

Đi sâu vào các vấn đề khảo cổ học, chúng ta sẽ phát hiện ra rất nhiều điều lý thú mà chỉ có các nhà khảo cổ học mới có được. Những ngày vừa qua, giới khảo cổ Việt Nam đã vừa tổ chức kỷ niệm 90 năm phát hiện văn hóa Sa Huỳnh - một văn hóa cổ đồ sộ đầy những điều hấp dẫn nhưng cũng gây nhiều tranh cãi. Những vấn đề mà tác giả nêu lên về quan niệm, nguồn gốc, phạm vi, niên đại... của văn hóa Sa Huỳnh quả thật đang đặt lên vai các nhà khảo cổ học nước nhà nhiệm vụ rất nặng nề.

Đúng 90 năm kể từ khi mẩu tin ngắn về di tích Sa Huỳnh ở Quảng Ngãi đăng trên tạp san Trường Viễn Đông Bác Cổ năm 1909 (BEFEO 1909, tome IX, p.413). Từ đó đến nay, chúng ta đã đi được một quãng đường khá dài trong việc tìm hiểu văn hóa Sa Huỳnh. Khoảng thời gian gần một thế kỷ đó có thể chia làm hai giai đoạn: Từ đầu thế kỷ đến năm 1975 và từ 1975 đến nay. Trong giai đoạn đầu, tri thức về văn hóa Sa Huỳnh được tích lũy vô cùng chậm chạp. Báo cáo miêu tả di vật từ địa điểm Sa Huỳnh của H.Parmentier năm 1924 được coi như cơ sở của toàn bộ sự hiểu biết về văn hóa này. Những cuộc khai quật Sa Huỳnh của M.Colani năm 1934 cũng mới chỉ công bố trong vài bài báo sơ lược vào năm sau. Tháng 10 năm 1939, O.Jansé đã đào lại Sa Huỳnh trong một tuần và ông hứa trong một bài viết về sau là sẽ công bố tài liệu khai quật ở đây trong tập IV của bộ sách Nghiên cứu khảo cổ ở Đông Dương. Nhưng cho đến khi O.Jansé mất (1985), tập sách vẫn không xuất bản được. Năm 1959, W.G.Solheim II ở Hawaii, khi nghiên cứu phức hệ gốm Kalanay ở Philippines, ông muốn liên hệ nó với Sa Huỳnh, nên thúc đẩy thêm việc nghiên cứu Sa Huỳnh và tập hợp một số người viết bài về Sa Huỳnh như L.Malleret, O.Janse.... L.Malleret thì nghiên cứu lại những đồ gốm Sa Huỳnh ở Bảo tàng Louis Finot, Hà Nội, còn O.Jansé thì viết rất sơ lược từ cuộc đào năm 1939. Như vậy là cho đến lúc đó,

VĂN HÓA SA HUỖNH - ĐIỀU ĐÃ BIẾT VÀ CHƯA BIẾT

GS HÀ VĂN TẤN

Viện trưởng Viện khảo cổ học

người ta cũng chỉ biết về các địa điểm ở Sa Huỳnh trong tỉnh Quảng Ngãi, mặc dầu thuật ngữ "Văn hóa Sa Huỳnh" đã được đưa ra. Mãi đến cuối thập kỷ 60 đầu thập kỷ 70, người ta mới biết đến một số địa điểm gần giống với Sa Huỳnh ở vùng Đồng Nai, nhờ vào những nghiên cứu của E.Saurin (1966, 1968, 1973) và H.Fontaine (1972).

Chỉ từ sau năm 1975, khi đất nước thống nhất, việc nghiên cứu văn hóa Sa Huỳnh nằm trong tay các nhà khảo cổ học Việt Nam, tri thức về văn hóa này được mở rộng một cách nhanh chóng.

Cho đến nay, chúng ta đã tìm thấy di tích văn hóa Sa Huỳnh trong hầu hết các tỉnh Nam Trung Bộ, từ Thừa Thiên Huế cho đến Bình Thuận với các di tích mộ táng và các di tích cư trú. Đặc biệt, trong tỉnh Quảng Nam, chúng ta đã phát hiện trên 25 di tích Sa Huỳnh, phân bố từ vùng biển cho đến vùng núi. Ở Quảng Ngãi, chúng ta đã biết đến các di tích Sa Huỳnh trên đảo Lý Sơn. Các nhà khảo cổ học đã bắt đầu nói đến các mộ chum Sa Huỳnh phát hiện được ở Tây Nguyên (như Lung Leng, Sa Thầy, Kon Tum...). Ở Nam Bộ, sau những phát hiện của E.Saurin và H.Fontaine trong lưu vực Đồng Nai, các nhà khảo cổ học của chúng ta đã khai quật thêm suối Chồn ở vùng này. Gần đây lại có thêm những phát hiện và khai quật về các di tích mộ chum ở vùng Cần Giuộc, thành phố Hồ Chí Minh, như Giồng Phệt, Giồng Cá Vồ. Và mới đây, các nhà khảo cổ lại tìm thấy các di tích mộ chum trên các đảo như Thổ Chu, Côn Đảo.

Về di vật ở các di tích văn hóa Sa Huỳnh, chúng ta càng ngày càng phát hiện thêm nhiều điểm mới. Ngoài các loại hình

đồ gốm, đồ sắt, đồ trang sức bằng nê-phrit hay bằng mã não, hiện nay chúng ta biết nhiều hơn về các loại hình đồ đồng thau, các đồ trang sức thủy tinh, và gần đây hơn, là các đồ trang sức bằng vàng.

Trước những phát hiện đa dạng và phong phú như vậy, gần 10 năm trước đã có tác giả muốn trình bày tổng hợp về văn hóa Sa Huỳnh nhưng ngay lúc đó cũng đã có nhiều vấn đề cần bàn cãi. Giờ đây, khi nguồn tài liệu đã gia tăng đáng kể, ta cũng thấy có khá nhiều vấn đề phải đặt ra.

Trước hết, chúng ta thấy là chưa có một định nghĩa văn hóa Sa Huỳnh nào được mọi người nhất trí. Hiện nay, có người quan niệm văn hóa Sa Huỳnh chỉ là văn hóa thời đại sắt (có người gọi là văn hóa Sa Huỳnh cổ điển); còn các văn hóa tiến lên Sa Huỳnh cổ điển thì gọi là văn hóa Tiền Sa Huỳnh. Những người khác thì quan niệm văn hóa Sa Huỳnh rộng rãi hơn, bao gồm những di tích sớm hơn Sa Huỳnh sắt, như Long Thạnh, Bình Châu, thuộc thời đại đồng thau. Nhưng suy cho cùng thì hai loại quan điểm cũng không đối lập nhau mấy, nếu ta hiểu Tiền Sa Huỳnh không chỉ là trước Sa Huỳnh mà còn là phát triển đến Sa Huỳnh, cho nên Tiền Sa Huỳnh với ý nghĩa đó thì không phải là Pre - Sa Huỳnh mà là Proto - Sa Huỳnh, tức là Nguyên Sa Huỳnh hay Sơ Sa Huỳnh.

Một vấn đề khác lại được đặt ra là làm thế nào để phân biệt văn hóa nào tiến thẳng lên văn hóa Sa Huỳnh (sắt), văn hóa nào thì chỉ góp phần vào sự hình thành của văn hóa Sa Huỳnh. Một ví dụ là trước đây xóm Cồn ở Khánh Hòa được coi là một địa điểm Sa Huỳnh, nhưng sau đó thì một số người đã phân lập xóm Cồn thành một văn hóa riêng (Vũ Quốc Hiền 1996) và cho

rằng văn hóa xóm Cồn đã góp phần vào sự hình thành văn hóa Sa Huỳnh. Mới đây, lại có những người gọi ý là văn hóa Biển Hồ ở Gia Lai cũng góp phần vào sự hình thành đó và các mộ chum ở Lung Leng (Kon Tum) chỉ là các mộ chum Tiền Sa Huỳnh (Nguyễn Khắc Sửu, Trần Quý Thịnh 1999). Như vậy phải chăng là trước Tiền Sa Huỳnh còn Tiền - Tiền Sa Huỳnh? Hay đó mới đúng là Pre - Sa Huỳnh. Như vậy là giờ đây, vấn đề nguồn gốc của văn hóa Sa Huỳnh rõ ràng phải được đặt lại trên cơ sở những tài liệu mới. Tôi nghĩ rằng hiện nay đã có khá nhiều tài liệu để có thể đi sâu vào việc phân chia giai đoạn Tiền Sa Huỳnh - Sa Huỳnh. Ngay văn hóa Sa Huỳnh thời đại sắt, chúng ta cũng nên xác định rõ các giai đoạn của nó. Những nơi mà di tích Sa Huỳnh dày đặc như ở tỉnh Quảng Nam, ta hoàn toàn có khả năng làm được việc đó.

Cũng đã đến lúc chúng ta hãy bắt tay vào nghiên cứu các loại hình văn hóa Sa Huỳnh sắt. Mọi người nghiên cứu đều cảm thấy có sự khác biệt địa phương trong văn hóa Sa Huỳnh. Trước đây, có người đã phân chia thành các loại hình theo các khu vực lớn như: 1. Quảng Nam - Đà Nẵng, 2. Nghĩa Bình, 3. Phú Khánh - Thuận Hải - Đồng Nai (Vũ Công Quý 1991). Hiện nay, hẳn là chúng ta có thể chia các loại hình văn hóa Sa Huỳnh theo các khu vực nhỏ hơn. Các cuộc khai quật gần đây ở tỉnh Quảng Nam cũng cho ta thấy điều đó.

Một vấn đề nữa cũng cần đặt ra là các di tích ở Nam Bộ như các di tích vùng Đồng Nai (Phú Hòa, Dầu Giây, Suối Chồn...) và các di tích vùng Cần Giờ (Giồng Phệt, Giồng Cá Vồ...) có thuộc văn hóa Sa Huỳnh hay không. Trước đây, đã có người cho rằng các di tích vùng Đồng Nai là thuộc văn hóa Sa Huỳnh (như Vũ Công Quý 1991). Nhưng cũng có người cho rằng các di tích đó không thuộc văn hóa Sa Huỳnh mà thuộc một giai đoạn phát triển của văn hóa Đồng Nai. Sau khi phát hiện các di tích vùng Cần Giờ như Giồng Phệt, Giồng Cá Vồ, có người đã phân lập thành một văn hóa riêng: Văn hóa Giồng Phệt (Đặng Văn Thắng, Vũ Quốc Hiến 1995).

Cũng có người coi các di tích thời đại sắt ở vùng Đồng Nai là thuộc văn hóa Sa Huỳnh nhưng lại tán đồng quan điểm cho văn hóa Giồng Phệt là một văn hóa riêng. Lại có người cho rằng di tích Đồng Nai hay di tích Cần Giờ khi xuất hiện mộ vò là đã bước vào giai đoạn lan tỏa của văn hóa Sa Huỳnh, và bấy giờ cả hai khu vực này đều coi là các loại hình địa phương của văn hóa Sa Huỳnh. Chúng ta cũng cần làm sáng rõ sự khác nhau hay giống nhau của các di vật, đặc biệt là đồ gốm giữa Đồng Nai và Cần Giờ, và giữa hai vùng này với các di tích Sa Huỳnh Trung Bộ.

Như chúng ta biết, mộ chum hay mộ vò không phải là một đặc trưng riêng của văn hóa Sa Huỳnh, mà phân bố rất rộng ở Đông Nam Á lục địa và hải đảo. Đã đến lúc phải nghiên cứu văn hóa Sa Huỳnh trong một bối cảnh rộng hơn ở Đông Nam Á. Ngoài các vùng có mộ vò ở Indonesia và Philippines, gần với khu vực Sa Huỳnh hơn là vùng mộ vò dày đặc ở Thái Lan, nhất là vùng sông Chi và sông Mun. Người viết bài này tin rằng với một nghiên cứu đối sách cẩn thận, ta sẽ nhận ra cái gì là riêng cho Sa Huỳnh, cái gì là chung cho các văn hóa mộ vò Đông Nam Á.

Khi nói đến loại hình và giai đoạn của văn hóa Sa Huỳnh, ta không thể không bàn đến khung niên đại của văn hóa Sa Huỳnh. Hiện nay, mới chỉ nói chung chung là văn hóa Sa Huỳnh Sắt bắt đầu khoảng giữa thiên niên kỷ thứ nhất trước Công Nguyên và kết thúc vào một hai thế kỷ sau Công Nguyên. Rõ ràng là chúng ta cần có nhiều niên đại tuyệt đối xác định bằng các phương pháp vật lý hơn nữa, đặc biệt là đối với các di tích giai đoạn sớm. ở các di tích giai đoạn muộn, chúng ta thường xác định niên đại bằng cách nhìn nhận sự có mặt của các di vật của văn hóa Hán. Vấn đề ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ và văn hóa Hán đến văn hóa Sa Huỳnh cũng là vấn đề đang được chúng ta quan tâm. Về ảnh hưởng của văn hóa Ấn, một số người đã chứng minh bằng các tài liệu về đồ trang sức. Phải chăng ta còn có thể nhìn được ảnh hưởng này qua đồ đồng hay đồ gốm. Khi đào di tích Trà Kiệu, Ian Glover

đã tìm được đồ gốm Rouletted của Ấn Độ bên cạnh gốm Chăm. Có khả năng loại gốm này sẽ được phát hiện cùng gốm Sa Huỳnh. Theo logic, chúng ta nghĩ rằng văn hóa Ấn đến với Sa Huỳnh sớm hơn là văn hóa Hán. Nhưng thực sự có đúng thế không? Về ảnh hưởng của văn hóa Hán, hiện nay chúng ta đã có nhiều tài liệu hơn. Trước đây, vì một số di vật như tiền Ngũ Thù, tìm được ở bên ngoài các mộ chum Sa Huỳnh nên có một số người còn nghi ngờ. Nhưng hiện nay, ta đã có một số gương đồng, tiền đồng tìm được trong các mộ chum nên có thể nói một cách chắc chắn về mối liên hệ giữa Sa Huỳnh với văn hóa Hán. Vấn đề là cần làm rõ những ảnh hưởng đó xuất hiện ở giai đoạn nào của văn hóa Sa Huỳnh.

Về mối quan hệ giữa Sa Huỳnh với Đông Sơn, chúng ta cũng đã thu được nhiều tài liệu hơn. Do gần đây tìm được nhiều đồ đồng hơn trong các di tích Sa Huỳnh, người ta đã nhấn mạnh hơn đến ảnh hưởng của văn hóa Đông Sơn đến Sa Huỳnh. Có điều là đối với các đồ đồng này, chúng ta phải làm rõ là có phải chỉ đến từ Đông Sơn- có thể là từ một loại hình địa phương của văn hóa Đông Sơn- hay còn từ các văn hóa kim khí khác của lục địa Đông Nam Á. Hơn nữa, cũng phải phân định rõ các đồ đồng bản địa của văn hóa Sa Huỳnh.

Về khả năng lan tỏa của văn hóa Sa Huỳnh đến khu vực Đông Nam Á, chúng ta thường chú ý đến các loại đồ trang sức như khuyên tai có mẫu, khuyên tai hai đầu thú... Hiện nay, đã có những công trình đi sâu về các mặt này như công trình về khuyên tai hai đầu thú của Andreas Reinecke (1996). Nhưng cũng chưa có sự phân tích đầu là những hiện vật mang tới từ Sa Huỳnh, đầu là những hiện vật ở bản địa chế tác mô phỏng, để đánh giá bản chất của ảnh hưởng Sa Huỳnh, như cách chúng ta đã làm với trống đồng Đông Sơn.

Hiện nay, chúng ta đã có nhiều tài liệu về nhân học thể chất của người Sa Huỳnh. Hiện nay chúng ta đã tìm thấy một số mộ chum của Sa Huỳnh có chứa di cốt người như mộ Hòa Diêm ở Khánh Hòa, mộ Bình

Yên ở Quảng Nam. Tuy vậy, còn quá sớm để nêu lên các đặc điểm chủng tộc của người Sa Huỳnh. Phải chăng ở đây, trong quần thể Sa Huỳnh, chúng ta cũng có khả năng tìm ra những loại hình nhân chủng khác nhau, như đã thấy trong văn hóa Đông Sơn.

Một vấn đề mang nặng tính giả thuyết nhưng rất quan trọng đối với chúng ta là vấn đề ngôn ngữ của cư dân Sa Huỳnh. Một số nhà nghiên cứu của Việt Nam và nước ngoài đã đặt giả thuyết là cư dân Sa Huỳnh nói ngôn ngữ Austronesian hay nói rõ hơn là ngôn ngữ Chamic, nghĩa là ngôn ngữ Austronesian trên đất Việt Nam. Nhưng ở Việt Nam, cũng có nhiều người không đồng ý với giả thuyết này. Vấn đề đó rõ ràng là liên quan với bước phát triển sau của văn hóa Sa Huỳnh. Phải chăng chủ nhân văn hóa Sa Huỳnh là tổ tiên của chủ nhân văn hóa Champa? Và nếu như thế thì quá trình phát triển văn hoá Sa Huỳnh đến văn hoá Cham pa là liên tục. Nhưng qua các cuộc khai quật của các nhà khảo cổ học Việt Nam, Anh và Nhật tại Trà Kiệu, IGlover và Mariko Yamagata đã nhận xét là không có dấu hiệu gì về sự chuyển biến từ văn hóa Sa Huỳnh đến văn hóa Champa trong nơi cư trú ở đây, cho dù là lớp cư trú có niên đại lên đến mấy thế kỷ trước Công Nguyên. Như vậy, phải chăng giả thuyết phát triển liên tục từ Sa Huỳnh đến Champa là không đúng. Hoặc phải lý giải hiện tượng Trà Kiệu theo cách khác, hoặc phải lý giải lại nội dung của sự biến chuyển Sa Huỳnh - Champa. Dấu sao chúng ta cũng thấy đây là một vấn đề cực kỳ quan trọng cần tìm tòi thêm tài liệu cũng như tập trung trí tuệ để giải quyết nó.

Ngày nay, chúng ta đều nhận thấy vị trí quan trọng của văn hóa Sa Huỳnh trong thời kỳ sơ sử Việt Nam. Nhưng để nhận thức được cụ thể hơn trình độ văn minh của cư dân Sa Huỳnh, còn nhiều việc phải làm. Chẳng hạn như trước đây, đã có người nghiên cứu về luyện sắt Sa Huỳnh (Hoàng Văn Khoán 1988). Nhưng gần đây, dường như không ai tiếp tục nghiên cứu theo hướng này. Về luyện đồng, hay nghề làm thủy tinh cũng không ai tiếp tục nghiên

cứu, ngoài một công trình xuất bản đã khá lâu của Nguyễn Trường Kỳ (1996). Gồm thì mới được bắt đầu nghiên cứu về phương diện kỹ thuật. Ta cũng biết rằng đồ ngọc rất phổ biến ở cư dân Sa Huỳnh. Có thể đã có một nơi chế tác khuyên tai hai đầu thú trong tỉnh Quảng Nam (có khả năng là ở Đại Lộc) vì chúng ta đã thấy nhiều khuyên tai bán thành phẩm ở đây. Thế nhưng, dường như chúng ta vẫn chưa đủ chú ý

đến
nghề
lạm
ngo,
trong
văn
hóa
Sa
Huỳnh.
Đó là
chúng
ta
mới
nói
đến
các

khía cạnh của văn minh kỹ thuật mà chưa bàn tới các khía cạnh của cấu trúc xã hội. Về mặt này, có một số ý kiến đã đề xuất từ lâu về khả năng xuất hiện nhà nước trong văn hóa Sa Huỳnh nhưng không được mọi người chú ý. Đã đến lúc, với những phát hiện mới dồn dập, chúng ta hãy xem xét trạng thái xã hội của văn hóa Sa Huỳnh, đó là các bộ lạc, hay đã là tù trưởng quốc (chiefdom) hoặc thậm chí, đã xuất hiện nhà nước.

Tóm lại, sau gần một thế kỷ, ta đã biết nhiều điều quanh văn hóa Sa Huỳnh, nhưng cũng rất nhiều điều còn chưa biết. Kỷ niệm 90 năm văn hóa Sa Huỳnh được phát hiện, chúng ta tự hào là trong một phần tư thế kỷ qua, chúng ta thực sự đã có nhiều đóng góp cho việc nhận thức văn hóa này. Đồng thời cũng ý thức được rằng, để làm sáng tỏ những điều chưa biết quanh văn hóa Sa Huỳnh, chúng ta không chờ cơ may có được những phát hiện có ý nghĩa mà bản thân các nhà khảo cổ học còn phải nỗ lực rất lớn.

Biên tập: Nguyễn Thị Hương Giang

KỶ NIỆM 90 NĂM VĂN HÓA SA HUỠNH

Nhân kỷ niệm 90 năm ngày phát hiện di tích văn hóa Sa Huỳnh, ngày 10/12/1999, tại Hà Nội, Viện khảo cổ học phối hợp với Bảo tàng lịch sử Việt Nam đã tổ chức trưng bày một số di vật văn hóa Sa Huỳnh và tiến hành hội thảo khoa học: "Văn hóa Sa Huỳnh - 90 năm phát hiện và nghiên cứu". Đến dự

buổi lễ có Thứ trưởng thường trực Bộ VH-TT-Lưu Trần Tiêu, Viện trưởng Viện khảo cổ học Hà Văn



Tấn, các đại diện của Trung tâm KHXH&NVQG, Cục bảo tồn bảo tàng, các bảo tàng ở trung ương và Hà Nội. Tại triển lãm, hơn 200 hiện vật gốc có giá trị giới thiệu một số loại hình di vật tiêu biểu khẳng định tính đặc trưng cơ bản, tính bản địa của nền văn hóa Sa Huỳnh. Lần đầu tiên, những thông tin mới nhất, những di vật hiếm và các công trình nghiên cứu văn hóa Sa Huỳnh được giới thiệu với nhân dân cả nước, mang đến những nhận thức về các giai đoạn phát triển, phạm vi phân bố, mối quan hệ với các nền văn hóa khác nhau trong khu vực văn hóa Sa Huỳnh - nền văn hóa thuộc thời đại kim khí cách đây trên dưới 2000 năm. Tại hội thảo, GS. Hà Văn Tấn đã đọc báo cáo tổng kết gần một thế kỷ nghiên cứu văn hóa Sa Huỳnh với những phát hiện mới, dồn dập và lý thú.

Tin và ảnh: Nguyễn Hương Giang
Tạp chí Hoạt động khoa học